|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: / /NĐ-CP   |  | | --- | | **DỰ THẢO**  **Ngày 30/12/2024** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**    *Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định** **chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa (sửa đổi);*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghệ nhân đang thực hành, nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể bao gồm Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và các nghệ nhân chưa được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước.
2. Chủ thể thực hành, nắm giữ di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: nghệ nhân, nhóm người, cộng đồng chủ thể.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Nghị định này

**Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Định mức tính hưởng trợ cấp và hỗ trợ đối với nghệ nhân, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú quy định tại Nghị định này được điều chỉnh tương ứng với quy định về chế độ tiền lương tại thời điểm hiện hành.
2. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được hưởng các mức trợ cấp hàng tháng, bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí mai táng tại nhiều văn bản khác nhau, với các mức khác nhau thì được hưởng một mức cao nhất tại một văn bản.

**Chương II**

**HỖ TRỢ THÀNH LẬP, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÂU LẠC BỘ;   
HỖ TRỢ THỰC HÀNH, TRUYỀN DẠY, SÁNG TẠO, TRÌNH DIỄN   
DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**Điều 4. Hỗ trợ** **nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể thực hành, truyền dạy, sáng tạo, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể**

1. Di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục kiểm kê, Danh mục của quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, các Danh sách của UNESCO, di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền được hỗ trợ cơ sở vật chất, công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và không gian văn hóa liên để hỗ trợ nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể thực hành, truyền dạy, sáng tạo, trình diễn, bảo vệ và phát huy giá trị thông qua đề án, dự án.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng và phê duyệt đề án, dự án theo thẩm quyền, cấp kinh phí và tổ chức thực hiện.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định đề án trong trường hợp nội dung đề án nằm ngoài nội dung đề án còn thời hạn đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thẩm định trước đó.

**Điều 5. Hỗ trợ nghệ nhân, chủ thể thành lập, tổ chức hoạt động câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể**

1. Nhà nước hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và không gian văn hóa liên quan cho nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể thành lập, tổ chức hoạt động câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể thông qua đề án, dự án do nghệ nhân, chủ thể di sản hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và cấp kinh phí cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, dự án.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho ý kiến đối với đề án, dự án khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Điều 6. Chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản có công phục hồi di sản văn hóa phi vật thể**

Người thực hành, Nghệ nhân, Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân có công lao đóng góp cho sự phục hồi của di sản văn hóa phi vật thể và đưa di sản văn hóa phi vật thể ra khỏi tình trạng có nguy cơ mai một, thất truyền thì được khen thưởng theo quy định của Luật này và được hưởng 01 (một) lần mức tiền thưởng bằng 3,5 (ba phẩy năm) mức lương cơ sở và được tính tiêu chí ưu tiên khi xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước theo quy định.

**Chương III**

**TRỢ CẤP SINH HOẠT HẰNG THÁNG, HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ, HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG KHI CHẾT ĐỐI VỚI NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN, NGHỆ NHÂN ƯU TÚ**

**Điều 7. Mức trợ cấp sinh hoạt hàng tháng**

1. Mức 01 (một) lần mức lương cơ sở đối với đối tượng là Nghệ nhân ưu tú.
2. Mức 1,5 (một phẩy năm) lần mức lương cơ sở đối với đối tượng là Nghệ nhân nhân dân.
3. Mức 1,5 (một phẩy năm) lần mức lương cơ sở đối với đối tượng là Nghệ nhân ưu tú là đồng bào dân tộc thiểu số.
4. Mức 02 (hai) lần mức lương cơ sở đối với đối tượng là Nghệ nhân nhân dân là đồng bào dân tộc thiểu số.

**Điều 8. Mức trợ cấp đóng Bảo hiểm y tế**

1. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được hưởng trợ cấp hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế.
2. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được nhà nước đóng bảo hiểm y tế mức theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.
3. Được hưởng bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh với mức như đối với công chức theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

**Điều 9. Hỗ trợ chi phí mai táng và thăm hỏi**

1. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú khi chết thì cơ quan, tổ chức, các nhân trực tiếp tổ chức mai táng được nhà nước hỗ trợ chi phí mai táng bằng 5 (năm) lần mức lương cơ sở.
2. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được thăm hỏi vào dịp Tết Nguyên đán.

**Chương IV**

**HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC**

**Điều 10. Hồ sơ xét hưởng mức hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế, chi phí mai táng**

1. Hồ sơ hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế gồm:

a) Tờ khai của người đề nghị hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao (kèm theo bản chính để đối chiếu) của một trong các giấy tờ có liên quan sau:

- Căn cước công dân;

- Thẻ bảo hiểm y tế (trong trường hợp đã có bảo hiểm y tế ở mức thấp hơn).

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng, gồm:

a) Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng của cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao (kèm theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng tử của cơ quan có thẩm quyền cấp.

**Điều 11. Điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng; tạm dừng đóng, thu hồi thẻ bảo hiểm y tế**

1. Tạm dừng hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng và nhà nước tạm dừng đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại Nghị định này áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân chấp hành án phạt tù;

b) Cá nhân bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng và thu hồi thẻ bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại Nghị định này áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân có đơn tự nguyện thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế;

b) Cá nhân không còn thuộc đối tượng quy định tại Nghị định này;

c) Bị hủy bỏ Quyết định phong tặng hoặc bị tước danh hiệu được nhà nước tặng;

d) Cá nhân chết hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích;

đ) Cá nhân định cư ở nước ngoài.

**Điều 12. Trình tự thủ tục hưởng, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng**

1. Hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng

a) Đối tượng quy định tại Nghị định này gửi 01 bộ hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) nơi đăng ký thường trú.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với bản gốc các giấy tờ quy định tại Nghị định này; lập danh sách đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện) quyết định, kèm theo danh sách và hồ sơ của từng đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với đối tượng đủ điều kiện hưởng.

2. Điều chỉnh trợ cấp sinh hoạt hàng tháng

3. Tạm dừng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đang hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đăng ký thường trú có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tạm dừng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng khi người đang hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng phải chấp hành án phạt tù hoặc bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc vi phạm Luật Di sản văn hóa, pháp luật khác liên quan.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định tạm dừng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng.

4. Thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng

a) Người tự nguyện thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng gửi Giấy đề nghị thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng.

b) Khi người đang hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng thuộc một trong các trường hợp thôi không được hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng quy định tại Nghị định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đang hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đăng ký thường trú có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng.

**Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế, tạm dừng đóng bảo hiểm y tế, thu hồi thẻ bảo hiểm y tế**

1. Trình tự, thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định Nghị định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

2. Trình tự, thủ tục nhà nước tạm dừng đóng bảo hiểm y tế, thu hồi thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

**Điều 14. Trình tự, thủ tục giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức mai táng.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ chi phí mai táng; trường hợp nơi tổ chức mai táng không phải là quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi đối tượng hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng thì quyết định hỗ trợ chi phí mai táng phải được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đối tượng hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng.

**Điều 15. Kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí mai táng quy định tại Nghị định này.

2. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí mai táng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 20...

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam;  - Các hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương;  - Hội Văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo,  - Lưu: VT, TCCV (2), …. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG** |